

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HSST
Ngày 03 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chung, ông Bùi Ngọc Hà.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh L tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ny 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2020/TLST-HS Ny 23 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐXXST-HS Ny 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị N; sinh Ny 27 tháng 11 năm 1996 tại Ninh Bình; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn I, xã T, huyện D, tỉnh L; Làm nông: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hoàn S và bà Phạm Thị K; tiền án, tiền sự: không; có 01 con sinh năm 2016. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phạm Văn C sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn I, xã T, huyện D, tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10h00 ngày 15/8/2020, bị cáo Phạm Thị N đang phụ giúp gia đình xây chuồng heo thì nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài. N đi bộ trong khu vực Thôn I, xã T, huyện D để tìm tài sản trộm cắp, khi đi ngang qua nhà ông Phạm Văn H thì phát hiện cửa khép hờ và không có ai trông coi. Bị cáo mở cửa vào trong nhà tìm kiếm và lấy được 1.098.000 đồng tiền mặt cùng 03 thẻ cào điện thoại Viettel (gồm: 01 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng và 02 thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng) trong túi áo khoác treo trên tường trong phòng ngủ, 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ và cục sạc, dây cáp sạc tại phòng khách. Sau đó bị cáo kiểm tra thấy 03 thẻ cào điện thoại đã được sử dụng nên vứt bỏ và đi bộ về nhà. Số tiền trộm cắp được bị cáo dùng tiêu xài cá nhân hết, điện thoại di động và cục sạc, dây cáp sạc bị cáo cất giấu trong balo của mình.

Sau khi nhận được tin báo của ông H. Cơ quan điều tra đã xác minh và triệu tập bị cáo N làm việc, bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của ông H như đã nêu ở trên và giao nộp vật chứng là 01 điện thoại di động Galaxy J6+, 01 cục sạc, dây cáp sạc đã trộm cắp.

Tại kết luận định giá tài sản số 142/KL-HĐĐG Ny 14/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ trị giá 3.180.000 đồng, 01 cục sạc nhãn hiệu Samsung gồm cục sạc và dây cáp sạc trị giá 160.000 đồng. Tổng cộng: 3.340.000 đồng. BL 20-21.

Tại Bản cáo trạng số: 01/CTr-VKS Ny 22 tháng 12 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Phạm Thị N về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị N thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật, trước khi xét xử đã bồi thường cho ông H đủ 1.098.000 đồng. Về phía bị hại ông Phạm Văn H nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Tại phiên tòa, ông H khai do sống cùng thôn nên ông biết rõ hoàn cảnh của bị cáo là người sống bằng nghề làm thuê, chồng bỏ đi nên bị cáo hiện đang một mình nuôi con nhỏ 04 tuổi. Vì vậy ông H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo được ở nhà nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị N phạm tội trộm cắp tài sản; áp dụng Điều 36, Điều 50, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Thị N từ 06 đến 09 tháng cải tạo tại không giam giữ, đồng thời miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan Điều tra Công an huyện D, của Kiểm sát viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện D trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng bảo đảm cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định của pháp luật, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều hợp pháp.

[2] Kết quả điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa có căn cứ xác định: Vào khoảng 09 giờ ngày 15/08/2020, bị cáo Phạm Thị N đã lén lút vào nhà của ông Phạm Văn H tại Thôn 9, xã Tân Lâm, huyện D, tỉnh L chiếm đoạt 1.098.000 đồng tiền mặt, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6+ cùng cục sạc và dây sạc trị giá trị giá 3.340.000 đồng của ông Phạm Văn H. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ của bị hại, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi của mình gây ra; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đang một mình nuôi con nhỏ 05 tuổi; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cần áp dụng Điều 36, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 áp dụng hình phạt cải tạo tại không giam giữ và miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị

cáo nuôi con nhỏ và có cơ hội tự cải tạo để sửa chữa lỗi lầm như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Điều 31, Điều 36, Điều 50, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Thị N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ Ny cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án.

Miễn áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã Tân Lâm, huyện D, tỉnh L giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 Ny kể từ Ny tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm

Nơi nhận

- TAND Tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND huyện D;
- CQ Điều tra Công an huyện D;
- CQ THAHS Công an huyện D;
- Nhà tạm giữ Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Sở Tư pháp L;
- Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Sỹ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**